

Line-Up Analysis

HKG 74 vs 50 SGP

(20-0, 22-19, 19-14, 13-17)

		Q1		Q2		Q3		Q4	
Scoring by 5 min intervals:	HKG	6	20	32	42	48	61	69	74
	SGP	0	0	10	19	24	33	41	50

HKG - Hong Kong

Line-up	MIN	Score	+/-	Field Goals		Rebounds			AS	TO	ST
				M / A	%	OR	DR	TOT			
5 WONG A / 10 YANG R / 14 TANG C / 27 TSAI C / 68 WU C	11:47			7 / 22	32	3	14	17	6	4	1
5 WONG A / 13 POK Y / 23 LEUNG K / 27 TSAI C / 35 YIP Y	3:18			4 / 5	80		5	5	4		
1 HUI H / 13 POK Y / 27 TSAI C / 31 LIN H / 35 YIP Y	3:12			4 / 6	67	1	2	3	3		
10 YANG R / 13 POK Y / 23 LEUNG K / 27 TSAI C / 35 YIP Y	3:02			4 / 7	57		4	4	4	1	1
1 HUI H / 5 WONG A / 13 POK Y / 31 LIN H / 35 YIP Y	2:02			2 / 5	40	2	2	4	1	1	
00 SO C / 1 HUI H / 23 LEUNG K / 31 LIN H / 35 YIP Y	2:00			0 / 3	0	1		1			1
00 SO C / 10 YANG R / 13 POK Y / 14 TANG C / 27 TSAI C	1:50			2 / 2	100				1	1	
00 SO C / 1 HUI H / 13 POK Y / 14 TANG C / 27 TSAI C	1:40			1 / 1	100					3	
5 WONG A / 10 YANG R / 13 POK Y / 27 TSAI C / 35 YIP Y	1:38			0 / 1	0		3	3	1	3	
00 SO C / 10 YANG R / 14 TANG C / 27 TSAI C / 35 YIP Y	1:33			1 / 2	50		1	1	1		
10 YANG R / 14 TANG C / 27 TSAI C / 31 LIN H / 68 WU C	1:25			1 / 2	50				2		2
00 SO C / 5 WONG A / 13 POK Y / 27 TSAI C / 35 YIP Y	1:02			0 / 1	0		1	1		1	
1 HUI H / 14 TANG C / 27 TSAI C / 31 LIN H / 68 WU C	0:48			0 / 1	0				1		1
10 YANG R / 13 POK Y / 27 TSAI C / 31 LIN H / 35 YIP Y	0:45			0 / 2	0	1		1			
1 HUI H / 13 POK Y / 14 TANG C / 27 TSAI C / 31 LIN H	0:44			1 / 1	100						
5 WONG A / 10 YANG R / 13 POK Y / 23 LEUNG K / 27 TSAI C	0:41										
1 HUI H / 5 WONG A / 14 TANG C / 31 LIN H / 35 YIP Y	0:40									2	1
5 WONG A / 10 YANG R / 14 TANG C / 23 LEUNG K / 68 WU C	0:40									1	
00 SO C / 1 HUI H / 14 TANG C / 23 LEUNG K / 35 YIP Y	0:27						1	1			
5 WONG A / 10 YANG R / 23 LEUNG K / 35 YIP Y / 68 WU C	0:26										
1 HUI H / 10 YANG R / 14 TANG C / 31 LIN H / 35 YIP Y	0:10									1	
5 WONG A / 10 YANG R / 13 POK Y / 14 TANG C / 27 TSAI C	0:10										

Line-Up Analysis

HKG 74 vs 50 SGP

(20-0, 22-19, 19-14, 13-17)

		Q1		Q2		Q3		Q4	
Scoring by 5 min intervals:	HKG	6	20	32	42	48	61	69	74
	SGP	0	0	10	19	24	33	41	50

SGP - Singapore

Line-up	MIN	Score	+/-	Field Goals		Rebounds			AS	TO	ST
				M / A	%	OR	DR	TOT			
7 CHIAM J / 11 TAY G / 13 NG X / 25 NG J / 57 NG S	11:51			7 / 22	32	2	7	9	5	3	3
1 TNG Z / 11 TAY G / 13 NG X / 25 NG J / 57 NG S	5:09			3 / 16	19	5	3	8			
1 TNG Z / 2 ZHEN Y / 8 LIM Y / 25 NG J / 33 LIM B	4:13			3 / 11	27	4	1	5	2	1	
1 TNG Z / 18 MAH J / 25 NG J / 33 LIM B / 57 NG S	3:05			0 / 8	0					1	1
2 ZHEN Y / 7 CHIAM J / 9 LUA JUN RONG T / 11 TAY G / 57 NG S	2:53			0 / 3	0	1	2	3		2	
1 TNG Z / 5 PREM HARAN R / 8 LIM Y / 11 TAY G / 57 NG S	2:20			1 / 3	33	1	1	2	1	2	
1 TNG Z / 8 LIM Y / 9 LUA JUN RONG T / 13 NG X / 25 NG J	2:11			1 / 2	50				1	1	
1 TNG Z / 2 ZHEN Y / 8 LIM Y / 9 LUA JUN RONG T / 11 TAY G	1:50			0 / 4	0		2	2			
1 TNG Z / 7 CHIAM J / 8 LIM Y / 9 LUA JUN RONG T / 25 NG J	1:32			1 / 1	100		1	1	1	2	
7 CHIAM J / 8 LIM Y / 9 LUA JUN RONG T / 11 TAY G / 13 NG X	1:29			1 / 2	50	1	1	2		2	
7 CHIAM J / 8 LIM Y / 13 NG X / 25 NG J / 33 LIM B	1:10			1 / 3	33	1		1		1	
7 CHIAM J / 9 LUA JUN RONG T / 11 TAY G / 13 NG X / 57 NG S	0:53			1 / 1	100						
1 TNG Z / 7 CHIAM J / 8 LIM Y / 25 NG J / 33 LIM B	0:24										
7 CHIAM J / 8 LIM Y / 13 NG X / 33 LIM B / 57 NG S	0:18						1	1		1	
1 TNG Z / 2 ZHEN Y / 25 NG J / 33 LIM B / 57 NG S	0:17									1	
1 TNG Z / 2 ZHEN Y / 9 LUA JUN RONG T / 11 TAY G / 57 NG S	0:15									1	
1 TNG Z / 13 NG X / 25 NG J / 33 LIM B / 57 NG S	0:10										